

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: **60/2022/HSPT**
Ngày 14-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trịnh Văn Toàn.

2. Ông Nguyễn Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 373/2021/HSPT ngày 30/12/2021, đối với bị cáo Hồ Đức V. Do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HSST ngày 22/10/2021, của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hồ Đức V**; sinh năm 1986, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đức T, sinh năm 1939 và bà Cao Thị L, sinh năm 1942; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1996 và 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: Ngày 10/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 12/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lê Viết H, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lê Viết H: Ông Nguyễn Huy H – Chi nhánh công ty TNHH hai thành viên B tại tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, gửi luận cứ bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho người bị hại.

Địa chỉ: Số 420 đường H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Bích N, sinh năm 1989 (là vợ của bị hại Lê Viết H); địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Công ty TNHH một thành viên Văn C – Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn C, sinh năm 1970 – Chức danh: Giám đốc; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Đức V ký Hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Văn C (gọi tắt là Công ty), do ông Cao Văn C làm Giám đốc, thời hạn 09 tháng kể từ ngày 12/4/2020 đến ngày 12/01/2021, công việc của V trong Công ty là quản lý, giám sát, theo dõi hoạt động của máy móc, xe cộ tại mỏ đá. Khoảng 16 giờ ngày 25/11/2020, V cùng anh Lê Viết H là lái xe máy đào và anh Phan Văn T là công nhân của Công ty cùng sửa chữa xe máy đào biển số: 47XA - 0959, của Công ty đang bị hư hỏng. Mặc dù không phải nhiệm vụ của V, tuy nhiên sau khi sửa chữa xong một số bộ phận của xe máy đào, V tự ý leo lên ca bin điều khiển cho xe di chuyển đến địa điểm lắp xích vào xe, do không chú ý quan sát, V đã để gàu mức của xe máy đào va vào người của anh H đang đứng gần đó làm anh H văng vào xe xúc lật. Hậu quả: Anh H bị thương tích phải đến Trung tâm y tế huyện E cấp cứu, cùng ngày chuyển đến Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên để điều trị thương tích, ngày 26/11/2020 anh Lê Viết H được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện C R, thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 21/12/2020. Sau khi xuất viện anh H tiếp tục đến Bệnh viện Quân Y 7A Cục hậu cần Quân khu 7 để điều trị thương tích đến ngày 01/01/2021.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 125/TgT-TTPY, ngày 17/01/2021 và công văn 259/CV-TTPY ngày 06/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk về việc giải thích kết luận giám định đã kết luận: Anh Lê Viết H bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 87%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2021/HSST ngày 22/10/2021, của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đức V phạm “Tội vô ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Đức V 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Đức V cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/11/2021, bị cáo Hồ Đức V kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Ngày 03/11/2021, bị hại Lê Viết H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Bích N kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hồ Đức V về tội “*Vô ý gây thương tích*” là không đúng tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chuyển tội danh sang tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo Điều 295 Bộ luật hình sự và việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng và kháng cáo về trách nhiệm dân sự. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ hồ sơ cho cấp sơ thẩm làm rõ trách nhiệm của ông Cao Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Người bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hồ Đức V về tội “*Vô ý gây thương tích*” là không đúng tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chuyển tội danh sang tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo Điều 295 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vô ý gây thương tích*” là đảm bảo đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Hồ Đức V 01 (một) năm tù, và cho bị cáo hưởng án treo là không đúng vi phạm Nghị quyết số 02/2018/ NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đức V và kháng cáo của bà Võ Thị Bích N; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Viết H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2021/HSST ngày 22/10/2021, của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt tù. Xử phạt bị cáo 01 năm tù, giữ nguyên về phần trách nhiệm dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại gửi luận cứ bào chữa và người bị hại Lê Viết H cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Vô ý gây thương tích*” là chưa đúng tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chuyển tội danh sang tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo Điều 295 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo không có bằng lái máy,

nhưng ông C vẫn giao cho bị cáo sử dụng, nên ông C phải chịu trách nhiệm về hành vi thiếu trách nhiệm do bị cáo gây ra và cần buộc ông C có trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản thiệt hại cho bị hại. Do vậy căn cứ Điều 280 BLTTHS, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để làm rõ trách nhiệm của ông Cao Văn C.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 25/11/2020, Hồ Đức V tự ý sửa chữa và điều khiển máy đào, do không chú ý quan sát, đã để gàu múc của xe máy đào va vào người của anh Lê Viết H hậu quả làm cho anh H bị tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 87%. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo về tội “*Vô ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 12/4/2020 Công ty TNHH một thành viên Văn C ký Hợp đồng lao động với Hồ Đức V với nội dung công việc là quản lý, giám sát, theo dõi hoạt động của máy móc, xe cộ tại mỏ (Bút lục số 188, 189). Việc bị cáo tự ý điều khiển máy đào gây thương tích cho anh H là do lỗi của bị cáo. Mục đích của bị cáo là lắp xích máy đào, không nhằm mục đích gây thương tích cho anh H, hành vi của bị cáo gây ra không do ý chí của ông C. Ông C không giao máy đào cho bị cáo, tại thời điểm xảy ra sự việc máy đào đã hư hỏng, ông C không có mặt và hợp đồng giữa ông C và bị cáo đang là hợp đồng thử việc nên kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hồ Đức V phạm tội “*Vô ý gây thương tích*” là không đúng tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chuyển tội danh sang tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo Điều 295 Bộ luật hình sự và đề nghị hủy bản án sơ thẩm để làm rõ trách nhiệm của ông Cao Văn C là không có cơ sở.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 10/5/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 12/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/11/2020 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên chưa được xóa án tích. Bị cáo là người có tiền án nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng quy định của pháp luật về điều kiện được hưởng án treo, vi phạm Nghị quyết số 02/2018/ NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp

nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị hại sửa bản án hình sự sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và không cho bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Xét kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy: Việc bản án sơ thẩm buộc bị cáo Hồ Đức V phải tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền 455.436.138 đồng và bác yêu cầu bồi thường của bị hại đối với các khoản không được chấp nhận là 4.500.250.000 đồng là có căn cứ. Mặt khác, việc bản án sơ thẩm khấu trừ số tiền 28.200.000 đồng do ông Cao Văn C tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo V để bồi thường cho anh H (Bút lục số 291) là có căn cứ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền $\{455.436.138 - (28.200.000 + 28.000.000)\}$ đồng $= 399.236.138$ đồng và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H 7.000.000 đồng/tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi anh H chết, phương thức bồi thường hàng tháng là đúng pháp luật.

[5]. Về án phí dân sự: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 19.961.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là đúng . Tuy nhiên, không buộc bị cáo phải chịu tiền án phí bồi thường hàng tháng là thiếu sót cần bổ sung buộc bị cáo phải chịu cho đúng pháp luật.

[6.] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đức V và kháng cáo của bà Võ Thị Bích N; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Viết H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2021/HSST ngày 22/10/2021, của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk .

[2]. Về điều luật và mức hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hồ Đức V 01 (Một) năm tù về tội “*Vô ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án .

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590; khoản 1 Điều 593 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc ông Cao Văn C tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo V số tiền 28.200.000 đồng đã bồi thường cho anh H.

- Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền 28.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Hồ Đức V phải tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền là 399.236.138 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm ba mươi tám đồng).

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 7.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi anh H chết, phương thức bồi thường hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Bác yêu cầu bồi thường của người bị hại đối với các khoản tiền không được chấp nhận là 4.500.250.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaH'Leo đã giao trả xe máy đào biển số 47XA- 0959 cho ông Cao Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

[5]. Về án phí:

[5.1] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Đức V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 19.961.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí bồi thường hàng tháng.

[5.2]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ông H, bà N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Ea H'leo;
- VKSND H. Ea H'leo;
- Chi cục THADS H. ;
- Công an H. Ea H'leo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Văn Công Dân